UBND TỈNH KIÊN GIANG **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1754/KH-SYT	*Kiên Giang, ngày 29 tháng 5 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Tiêm vắc xin phòng Covid-19 liều nhắc lại lần 2 (mũi 4) cho người từ 50 tuổi trở lên; Người từ 18 tuổi trở lên có suy giảm miễn dịch và thuộc nhóm nguy cơ cao phơi nhiễm với Covid-19 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về mua và sử dụng vắc xin phòng Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 năm 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 2357/BYT-DP ngày 09/5/2022 của Bộ Y tế về việc tiêm vắc xin phòng Covid-19 liều nhắc lại lần 2 (mũi 4).

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 liều nhắc lại lần 2 (mũi 4) cho người từ 50 tuổi trở lên; Người từ 18 tuổi trở lên có suy giảm miễn dịch và thuộc nhóm nguy cơ cao phơi nhiễm với Covid-19, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phòng chống dịch chủ động bằng việc sử dụng vắc xin phòng Covid-19 cho các đối tượng nguy cơ và cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu trên 90% người từ 50 tuổi trở lên; Người từ 18 tuổi trở lên có suy giảm miễn dịch từ thể vừa đến thể nặng và Người từ 18 tuổi trở lên thuộc nhóm nguy cơ cao phơi nhiễm với Covid-19 trên địa bàn tỉnh đã được tiêm chủng liều nhắc lần 1 (mũi 3) vắc xin phòng Covid-19 được tiêm liều nhắc lại lần 2 (mũi 4)
- Đảm bảo an toàn tiêm chủng khi sử dụng vắc xin phòng Covid-19.

II. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

1. Nguyên tắc

- Huy động tối đa các lực lượng tham gia tiêm chủng bao gồm các cơ sở y tế công lập và cơ sở y tế tư nhân trên toàn tỉnh.
- Tổ chức triển khai tiêm chủng ngay sau khi tiếp nhận vắc xin.
- Đảm bảo tối đa an toàn tiêm chủng.
- Tiêm đúng đối tượng ưu tiên theo quy định.

2. Thời gian: Thực hiện từ ngày 01/6/2022 đến ngày 10/8/2022 chia làm 03 đợt tiêm, cụ thể như sau:

- Tiêm đợt 1: Bắt đầu từ ngày 01/6/2022 đến ngày 14/6/2022, tiêm liều nhắc lại lần 2 cho đối tượng đã tiêm liều nhắc lần 1 chưa mắc hoặc đã mắc Covid-19 trên 3 tháng (sau khi tiêm liều nhắc lần 1) .

- Tiêm đợt 2: Bắt đầu từ ngày 01/7/2022 đến ngày 10/7/2022, tiêm liều nhắc lại lần 2 cho đối tượng đã tiêm liều nhắc lần 1 mắc Covid-19 trong thời gian 3 tháng (sau khi tiêm liều nhắc lần 1).

- Tiêm đợt 3 (đợt tiêm vét): Bắt đầu từ ngày 01/8/2022 đến ngày 10/8/2022, ngoài 02 đợt chính, tùy điều kiện cụ thể của từng địa phương, thời gian mắc Covid-19 của đối tượng sẽ tổ chức tiêm vét đối với các đối tượng không được tiêm đợt 1 và đợt 2 do không đủ điều kiện, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu được giao.

3. Tiêm liều nhắc lần 2 (mũi 4) vắc xin phòng Covid-19

- Đối tượng tiêm liều nhắc lại lần 2: Người từ 50 tuổi trở lên; Người từ 18 tuổi trở lên có suy giảm miễn dịch vừa và nặng; Người từ 18 tuổi trở lên thuộc nhóm nguy cơ cao phơi nhiễm Covid-19: cán bộ y tế, cán bộ tuyến đầu, công nhân, người làm việc trong các khu công nghiệp.

- Vắc xin sử dụng: Vắc xin mRNA (vắc xin do hãng Pfizer hoặc Moderna sản xuất); Vắc xin do Astrazeneca sản xuất; Vắc xin cùng loại với mũi 3 (mũi nhắc lần 1).

- Tùy thuộc vào Bộ Y tế cấp vắc xin loại nào thì tỉnh sẽ phân bổ loại vắc xin đó.

+ Nếu được Bộ Y tế cấp đủ vắc xin thì chiến dịch sẽ triển khai đồng loạt cho tất cả các nhóm đối tượng theo kế hoạch.

+ Nếu Bộ Y tế cấp không đủ vắc xin thì tỉnh sẽ phân bổ ưu tiên theo từng nhóm đối tượng (Người từ 50 tuổi trở lên; Người từ 18 tuổi trở lên có suy giảm miễn dịch vừa và nặng; Người từ 18 tuổi trở lên thuộc nhóm nguy cơ cao phơi nhiễm Covid-19: cán bộ y tế, cán bộ tuyến đầu, công nhân, người làm việc trong các khu công nghiệp cụm công nghiệp).

(Chi tiết tại phụ lục 4 và 5 kèm theo)

- Khoảng cách ít nhất là 4 tháng sau tiêm liều nhắc lần 1.

- Người đã mắc Covid-19 sau tiêm liều nhắc lại lần 1: trì hoãn 3 tháng sau khi mắc Covid-19.

4. Số lượng người tiêm vắc xin phòng Covid-19 và tiến độ thực hiện

4.1. Tổng số người cần tiêm liều nhắc lại lần 2 (mũi 4) : 154.177 người

(Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo)

4.2. Tiến độ thực hiện: được chia làm 3 đợt tiêm. Cụ thể:

***4.2.1. Tiêm đợt 1*:** tiêm liều nhắc lại lần 2 cho những người đã tiêm liều

nhắc lần 1 chưa mắc hoặc đã mắc Covid-19 trên 3 tháng (sau khi tiêm liều nhắc lần 1), tổng số 132.836 người, gồm:

- *Nhóm người từ 50 tuổi trở lên*

Tổng số : 85.799 người

- *Nhóm người từ 18 tuổi trở lên có suy giảm miễn dịch vừa và nặng*

Tổng số : 5.269 người

- *Nhóm người từ 18 tuổi trở lên thuộc nhóm nguy cơ cao phơi nhiễm Covid-19, tổng số : 41.768 người, trong đó:*

+ Cán bộ y tế : 4.251 người

+ Cán bộ tuyến đầu : 18.676 người

+ Công nhân, người làm việc trong các khu công nghiệp : 18.841người

(Chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo)

4.2.2. Tiêm đợt 2: tiêm liều nhắc lại lần 2 cho đối tượng đã tiêm liều nhắc lần 1 đã mắc Covid-19 trong thời gian 3 tháng (sau khi tiêm liều nhắc lần 1), tổng số 21.341 người, gồm:

- *Nhóm người từ 50 tuổi trở lên*

Tổng số : 9.578 người

- *Nhóm người từ 18 tuổi trở lên có suy giảm miễn dịch vừa và nặng*

Tổng số : 1.285 người

- *Nhóm người từ 18 tuổi trở lên thuộc nhóm nguy cơ cao phơi nhiễm Covid-19, tổng số : 10.478 người, trong đó:*

+ Cán bộ y tế

Tổng số : 1.392 người

+ Cán bộ tuyến đầu

Tổng số : 4.940 người

+ Công nhân, người làm việc trong các khu công nghiệp

Tổng số : 4.146 người

(Chi tiết tại phụ lục 3 kèm theo)

4.2.3. Tiêm đợt 3: tiêm vét đối với các đối tượng chưa được tiêm đợt 1 và đợt 2 do mắc Covid-19 nên không đủ điều kiện tiêm.

5. Đơn vị thực hiện tiêm *(Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo)*

6. Phạm vi triển khai: Trên quy mô toàn tỉnh.

7. Hình thức triển khai

- Tổ chức theo hình thức tiêm chủng chiến dịch (đồng loạt) trên địa bàn toàn tỉnh tại các cơ sở tiêm chủng cố định và lưu động.

- Tổ chức tiêm chủng theo hình thức tiêm chủng thường xuyên.

8. Tổ chức hội nghị, tập huấn chuyên môn về tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 cho cán bộ y tế

- Sở Y tế tổ chức hội nghị tập huấn và triển khai Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid- 19 liều nhắc lại lần 2 (mũi 4) cho người từ 50 tuổi trở lên; Người từ 18 tuổi trở lên có suy giảm miễn dịch và thuộc nhóm nguy cơ cao phơi nhiễm với Covid-19, dự kiến ngày 31/6/2022 cho các đơn vị tổ chức tiêm.

- Các địa phương nghiên cứu tài liệu hướng dẫn triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 liều nhắc lại lần 2 và loại vắc xin sử dụng, để áp dụng trong quá trình tổ chức thực hiện. Nếu vấn đề nào chưa rõ liên hệ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật để được hỗ trợ.

9. Truyền thông về triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19

- Xây dựng kế hoạch truyền thông về sử dụng vắc xin Covid-19 nhằm nâng cao nhận thức, chia sẻ thông tin và vận động người dân, huy động xã hội tham gia tiêm chủng.

- Xây dựng các thông điệp truyền thông, áp phích, tờ rơi về việc tiêm vắc xin phòng Covid-19.

- Cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí, truyền thông cho người dân và cộng đồng về đối tượng ưu tiên, loại vắc xin phòng Covid-19, lợi ích của vắc xin, lịch tiêm, tính an toàn của vắc xin, các sự cố bất lợi sau tiêm, kế hoạch triển khai tiêm.

- Thời gian thực hiện: Trước, trong và sau khi triển khai tiêm chủng.

10. Tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản, phân phối vắc xin và vật tư tiêm chủng

a. Đối với vắc xin

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tiếp nhận và bảo quản vắc xin Covid-19 tại kho của tỉnh, cấp phát vắc xin Covid-19 cho Trung tâm Y tế huyện và các điểm tiêm chủng của bệnh viện ít nhất 03 ngày trước khi tổ chức tiêm chủng.

- Trung tâm Y tế huyện tiếp nhận vắc xin từ kho tỉnh về kho huyện để bảo quản và cấp phát cho các xã 01 ngày trước khi tiêm chủng hoặc cấp ngay trước buổi tiêm chủng.

- Tuyến xã tiếp nhận vắc xin từ tuyến huyện, bảo quản và vận chuyển vắc xin cho các điểm tiêm chủng; vắc xin còn dư sau khi kết thúc buổi tiêm chủng tại trạm y tế được chuyển về kho huyện hoặc bảo quản ngay tại trạm y tế có tủ lạnh bảo quản vắc xin.

b. Bơm kim tiêm, hộp an toàn

Trung tâm kiểm soát bệnh tật cấp phát bơm kim tiêm, hộp an toàn cho các điểm tiêm chủng. Số lượng vắc xin, bơm kim tiêm và hộp an toàn phải được quản lý qua sổ ghi chép kèm theo biên bản bàn giao và nhập liệu lên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng *(Chi tiết tại phụ lục 4 và 5 kèm theo).*

11. Tổ chức buổi tiêm chủng

a. Xây dựng kế hoạch tổ chức tiêm chủng vắc xin Covid-19 tại địa phương

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Y tế huyện xây dựng kế hoạch tổ chức tiêm chủng vắc xin Covid-19 trên địa bàn bàn của mình quản lý.

- Các điểm tiêm xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện tiêm chủng tại điểm tiêm. Trong kế hoạch lưu ý xây dựng nguồn lực, phương án xử lý cấp cứu phản ứng phản vệ, đảm bảo an toàn tiêm chủng và phòng lây nhiễm Covid-19.

- Các đơn vị có đối tượng được tiêm chủng lập danh sách gửi về Trung tâm Y tế huyện trước tiêm chủng 3 ngày.

b. Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng

- Sàng lọc đối tượng trước tiêm chủng: *Thực hiện theo Quyết định số 5785/QĐ-BYT ngày 21/12/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 dành cho người từ 18 tuổi trở lên*; Công văn số 2357/BYT-DP ngày 09/5/2022 của Bộ Y tế về việc tiêm vắc xin phòng Covid-19 liều nhắc lần 2 (mũi 4).

- Tổ chức tiêm chủng: Thực hiện theo "Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19" ban hành theo Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26/7/2021 của Bộ Y tế; Quyết định số 43/QĐ-BYT ngày 07/01/2022 về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26/7/2021 của Bộ Y tế; Công văn số 5798/BYT-DP ngày 20/7/2021 về việc tổ chức tiêm chủng trong tình hình dịch Covid-19.

- Văn bản 3886/BYT-YTDP ngày 11/5/2021 về Hướng dẫn giám sát sự cố bất lợi sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Nhân viên y tế và người đến tiêm chủng phải thực hiện các biện pháp phòng lây nhiễm Covid-19 như đeo khẩu trang, rửa tay hoặc sát khuẩn tay thường xuyên, tiến hành kiểm tra thân nhiệt và khai báo y tế theo quy định tại điểm tiêm chủng.

12. Xử lý cấp cứu

- Thực hiện theo Công văn số 5488/BYT-KCB ngày 09/7/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn bảo đảm an toàn tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19.

- Các địa phương tự trang bị đầy đủ hộp thuốc chống sốc cho các điểm tiêm chủng theo quy định; xử trí phản vệ trong quá trình sử dụng vắc xin: Quy trình chẩn đoán và xử trí phản vệ tuân thủ theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.

- Thực hiện theo Công văn số 4198/BYT-KCB ngày 22/5/2021 của Bộ Y tế về việc triển khai công tác an toàn tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 hướng dẫn như sau:

Để tránh mất thời gian lấy thuốc ra khỏi tủ hoặc hộp thuốc vì diễn biến

phản ứng phản vệ rất nhanh, yêu cầu mỗi bàn tiêm chủng trước khi tiêm vắc xin tại khu vực theo dõi phản ứng sau tiêm chủng phải chuẩn bị và xử trí như sau:

+ Chuẩn bị sẵn 01 bơm tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml (rút sẵn 1ml thuốc Adrenalin 1mg/1ml vào bơm tiêm gắn sẵn kim, đậy kín kim bằng nắp).

+ Khi thấy một trong các dấu hiệu của phản vệ (khó thở, vật vã, phù nhanh, mạch nhỏ, đau quặn bụng, ỉa chảy ...) tiêm ngay ½ mg adrenalin tiêm bắp (ưu tiên mặt trước bắp cơ đùi), sau đó theo dõi và xử trí theo Hướng dẫn xử trí cấp cứu phản vệ ban hành kèm theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT.

+ Kết thúc buổi tiêm chủng nếu không sử dụng đến cần phải hủy bỏ bơm tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml.

- Trung tâm Y tế huyện thành lập các đội cấp cứu lưu động tại đơn vị mình và hỗ trợ cho các điểm tiêm chủng tại các trạm y tế trên địa bàn (ít nhất 01 đội cấp cứu lưu động tại mỗi cụm 3-4 xã và thông báo số điện thoại cho các xã.

13. Xử lý rác thải và lọ vắc xin

- Đối với vỏ lọ vắc xin thì thực hiện theo Công văn số 2513/SYT-NVYD ngày 30/7/2021 của Sở Y tế Kiên Giang về việc quản lý, xử lý vỏ lọ vắc xin Covid-19.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật hướng dẫn xử lý bơm kim tiêm và rác thải y tế sau buổi tiêm chủng theo Hướng dẫn số 102/MT-YT ngày 04/3/2021 của Cục Quản lý môi trường y tế hướng dẫn quản lý chất thải y tế trong tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19.

- Các cơ sở tiêm thu gom và xử lý bơm kim tiêm, rác thải y tế tại điểm tiêm theo quy định của Bộ Y tế.

14. Thống kê, ghi chép báo cáo

- Tuyến tỉnh, huyện chủ động cử các đoàn kiểm tra, giám sát hoạt động trước, trong và sau khi triển khai kế hoạch. Cán bộ giám sát có trách nhiệm theo dõi giám sát và hỗ trợ cơ sở tiêm chủng thực hiện đúng các quy định của Bộ Y tế, đảm bảo chất lượng và an toàn tiêm chủng.

- Thực hiện báo cáo kết quả tiêm vắc xin trong vòng 3 ngày sau khi kết thúc đợt. Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tổng hợp và gửi báo cáo kết quả tiêm vắc xin Covid-19 trên địa bàn toàn tỉnh cho Văn phòng tiêm chủng mở rộng khu vực, Tiêm chủng mở rộng quốc gia, Cục Y tế dự phòng - Bộ Y tế và UBND tỉnh.

- Hàng ngày tổng hợp báo cáo theo mẫu quy định vào lúc 16 giờ về chương trình tiêm chủng mở rộng tỉnh bằng văn bản chính thức và file điện tử theo địa chỉ E-Mail: tcmr.kiengiang@gmail.com *(Chi tiết tại phụ lục 7,8,9 kèm theo).*

15. Kiểm tra giám sát

- Tuyến tỉnh (duy trì các Đoàn được thành lập các đợt tiêm trước) kiểm tra, giám sát trước triển khai: Giám sát công tác chuẩn bị tiêm vắc xin phòng Covid-19 bao gồm điều tra đối tượng, lập kế hoạch tổ chức điểm tiêm chủng, dự trù vắc xin, vật tư tiêm chủng, phân công nhân lực, quy trình tiêm chủng, xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng (nếu có).

- Tuyến huyện lập 03 đến 04 đoàn kiểm tra, giám sát trước triển khai: Giám sát công tác chuẩn bị tiêm vắc xin phòng Covid-19 bao gồm điều tra đối tượng, lập kế hoạch tổ chức điểm tiêm chủng, dự trù vắc xin, vật tư tiêm chủng, phân công nhân lực, quy trình tiêm chủng, xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng (nếu có).

- Nội dung kiểm tra:

+ Kiểm tra, giám sát trong triển khai: Giám sát công tác tổ chức buổi tiêm chủng và đảm bảo an toàn tiêm chủng (khám sàng lọc, theo dõi sau tiêm).

+ Kiểm tra, giám sát sau triển khai: Đánh giá nhanh tỷ lệ tiêm chủng, rà soát đối tượng tiêm vét, ghi chép, thống kê báo cáo.

III. KINH PHÍ

- Kinh phí xăng vận chuyển vắc xin	:	18.525.000đ
- Hội nghị triển khai, tập huấn	:	6.575.000đ
- Kiểm tra giám sát	:	148.080.000đ
- Công tiêm	:	1.156.327.500đ
- Vật tư y tế	:	279.200.000đ
Tổng kinh phí dự toán		**1.608.707.500 đ**

(Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm lẻ tám triệu, bảy trăm lẻ bảy ngàn năm trăm đồng) (Nguồn kinh phí địa phương – chi tiết tại phụ lục 6 đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Xây dựng Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid- 19 liều nhắc lại lần 2 (mũi 4) cho người từ 50 tuổi trở lên; Người từ 18 tuổi trở lên có suy giảm miễn dịch và thuộc nhóm nguy cơ cao phơi nhiễm với Covid-19 địa bàn tỉnh Kiên Giang trình UBND tỉnh phê duyệt và ban hành. Huy động và bố trí nguồn lực đủ thực hiện. Chỉ đạo và phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai theo kế hoạch, đôn đốc các cơ sở đảm bảo điều kiện tiêm chủng.

- Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các buổi truyền thông trên Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang để cung cấp thông tin chính thức về các loại vắc xin; nâng cao nhận thức và sự đồng thuận tham gia tích cực góp phần thành công của chiến dịch.

- Kiện toàn hoặc duy trì các đoàn kiểm tra, giám sát (đã thành lập từ các đợt tiêm trước), tiến hành kiểm tra, giám sát tại các địa phương có tổ chức triển khai thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh Covid-19.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế chuẩn bị các phương án đảm bảo sẵn sàng cấp cứu, xử lý các tai biến, biến chứng nặng sau tiêm vắc xin, đảm bảo an toàn cho các đối tượng tiêm chủng trong chiến dịch. Chỉ đạo thành lập các đội thường trực cấp cứu tại tuyến tỉnh, chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, cơ số thuốc cấp cứu để sẵn sàng hỗ trợ các điểm tiêm chủng khi cần.

- Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đơn vị chuyên môn tập huấn, tổ chức và hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt hoạt động tiêm chủng vắc xin Covid-19 liều nhắc lại lần 2 (mũi 4) cho người từ 50 tuổi trở lên; Người từ 18 tuổi trở lên có suy giảm miễn dịch vừa và nặng; Người từ 18 tuổi trở lên thuộc nhóm nguy cơ cao phơi nhiễm Covid-19: cán bộ y tế, cán bộ tuyến đầu, công nhân, người làm việc trong các khu công nghiệp cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tập huấn hoặc gửi tài liệu hướng dẫn triển khai thực hiện chiến dịch cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện các cơ sở tổ chức điểm tiêm; xây dựng kế hoạch tiếp nhận và bảo quản, cấp phát đủ vắc xin, vật tư, phương tiện tiêm chủng, đáp ứng cho kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin Covid-19 tại các đơn vị, địa phương trong tỉnh; phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức hoặc phối hợp tổ chức điểm tiêm cho các đối tượng ưu tiên thuộc đơn vị quản lý và đối tượng ưu tiên thuộc một số đơn vị theo sự phân công.

- Cung cấp tài liệu chuyên môn cho các cơ quan thông tin đại chúng, các ban, ngành, đoàn thể phục vụ cho công tác truyền thông, tuyên truyền về ý nghĩa, mục đích, lợi ích của chiến dịch.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phối hợp các Trung tâm Y tế huyện, thành phố, các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thiết lập các điểm tiêm chủng phù hợp, đảm bảo cho việc triển khai chiến dịch thuận lợi, đúng quy định và đạt mục tiêu.

- Tổng hợp kết quả hàng ngày, báo cáo tiến độ về Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, kết thúc chiến dịch báo cáo, đánh giá, rút kinh nghiệm và đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến dịch.

2. Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản – Nhi, Bệnh viện Ung bướu, Bệnh viện Y Dược cổ truyền, Bệnh viện Lao và bệnh phổi, Bệnh viện Tâm thần

- Chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ sở y tế trên địa bàn tổ chức thực hiện chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 theo kế hoạch được phân công và báo cáo theo quy định.

- Thành lập các đội cấp cứu sẵn sàng hỗ trợ cho các điểm tiêm trên địa bàn khi có yêu cầu.

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản - Nhi thành lập thêm các tổ cấp cứu lưu động để hỗ trợ các điểm tiêm xử lý cấp cứu phản ứng có hại sau tiêm

chủng, chuẩn bị nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và thuốc sẵn sàng thu dung, theo dõi, điều trị các trường hợp có phản ứng sau tiêm chuyển đến.

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh thành lập các tổ tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 cho các đối tượng ưu tiên thuộc đơn vị quản lý và hỗ trợ tiêm vét cho các đối tượng có chỉ định tiêm tại bệnh viện.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng, Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông vận tải, Sở Du lịch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các sở ngành, các đơn vị có liên quan

- Tổ chức hoặc phối hợp với Sở Y tế và các cơ sở tiêm chủng tổ chức tiêm cho các đối tượng thuộc đơn vị mình và hỗ trợ Sở Y tế khi cần thiết.

- Hỗ trợ việc tiếp nhận và vận chuyển vắc xin phòng Covid-19 đến các huyện, thành phố theo kế hoạch.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Báo Kiên Giang

- Chủ trì phối hợp với Sở Y tế thực hiện công tác truyền thông, giáo dục, sức khỏe về sử dụng vắc xin phòng Covid-19. Tổ chức giám sát việc thực hiện công tác truyền thông.

- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các thông tin tiêm vắc xin Covid-19. Chỉ đạo hệ thống đài phát thanh địa phương chủ động phối hợp với ngành Y tế phát các thông điệp tiêm vắc xin.

5. Sở Tài chính

- Tiếp tục phối hợp với Sở Y tế, các đơn vị có liên quan bố trí nguồn kinh phí tiêm vắc xin phòng Covid- 19 liều nhắc lại lần 2 (mũi 4) cho người từ 50 tuổi trở lên; Người từ 18 tuổi trở lên có suy giảm miễn dịch và thuộc nhóm nguy cơ cao phơi nhiễm với Covid-19 theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ.

- Hướng dẫn các đơn vị liên quan về thủ tục, quy trình để sử dụng kinh phí thực hiện tiêm vắc xin phòng Covid-19 thuận lợi, nhanh chóng và đúng quy định.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh

Tiếp tục phối hợp, hỗ trợ các sở, ban, ngành, chính quyền các cấp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội đối với việc tiêm vắc xin phòng Covid-19; vận động các tổ chức, đơn vị đóng góp nguồn kinh phí cho công tác thực hiện tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch của Sở Y tế đã được UBND tỉnh phê duyệt, bổ sung nội dung công tác tiêm chủng vắc xin Covid-19 vào nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cấp huyện và cấp xã.

- Xây dựng Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid- 19 liều nhắc lại lần 2 (mũi 4) cho người từ 50 tuổi trở lên; Người từ 18 tuổi trở lên có suy giảm miễn dịch và thuộc nhóm nguy cơ cao phơi nhiễm với Covid-19 chi tiết trên địa bàn, đảm bảo đúng đối tượng ưu tiên theo quy định. Bố trí hỗ trợ kinh phí của địa phương cho các hoạt động tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn.

- Huy động các ban ngành, đoàn thể tham gia các hoạt động liên quan đến công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn, đảm bảo an toàn, đúng tiến độ và đạt chỉ tiêu được giao.

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan phối hợp với y tế trong việc bố trí nhân lực thực hiện nhập liệu ngay tại buổi tiêm, đảm bảo 100% đối tượng tiêm vắc xin được nhập liệu chính xác, đầy đủ thông tin lên hệ thống Nền tảng Quản lý tiêm chủng Covid-19.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động triển khai thực hiện tại các đơn vị, địa phương trong địa bàn.

- Tổng kết, rút kinh nghiệm với các ban ngành, địa phương khi kết thúc chiến dịch và báo cáo về Ban chỉ đạo tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid- 19 liều nhắc lại lần 2 (mũi 4) cho người từ 50 tuổi trở lên; Người từ 18 tuổi trở lên có suy giảm miễn dịch và thuộc nhóm nguy cơ cao phơi nhiễm với Covid-19 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; yêu cầu các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Đề nghị các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Y tế (qua Phòng Nghiệp vụ Y dược, Sở Y tế hoặc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Viện Pasteur TP. HCM;
- Sở, ban, ngành, ĐT cấp tỉnh;
- TV Ban Chỉ đạo tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- TT Kiểm soát bệnh tật;
- BVĐK tỉnh; BVSN, BVUB; BVYDCT; BVLP; BVTT;
- TTYT huyện, thành phố;
- Trang TTĐT SYT;
- HSCV;
- Lưu: VT, csthuan.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH KIÊN GIANG

Chung Tấn Thịnh

Phụ lục 1

BẢNG TỔNG HỢP ĐỐI TƯỢNG TIÊM VẮC XIN LIỀU NHẮC LẠI LẦN 2

STT	Cơ quan/ đơn vị	Người từ 50 tuổi trở lên	Người từ 18 tuổi trở lên có suy giảm miễn dịch vừa và nặng	Người từ 18 tuổi trở lên thuộc nhóm nguy cơ cao phơi nhiễm Covid-19			Tổng cộng	Đơn vị thực hiện tiêm	Ghi chú
				Cán bộ y tế	Cán bộ tuyến đầu	Công nhân, người làm việc trong các khu công nghiệp			
1	Sở Y tế			50			50	TT Kiểm soát bệnh tật	
2	Chi cục ATVSTP			10			10		
3	Chi cục DS KHHGD			6			6		
4	TT Kiểm soát bệnh tật			206			206		
5	TT Giám định y khoa			11			11		
6	TT Kiểm nghiệm			20			20		
7	Bộ đội biên phòng tỉnh				192		192		
8	Bộ Chỉ huy QS tỉnh				327		327		
9	Hải đoàn 28				155		155		
10	Sở, Ban ngành tỉnh				1,435		1,435		
11	Khu công nghiệp					12,645	12,645		
12	Bệnh viện Ung bướu			270			270	Bệnh viện Ung bướu	
13	BV Lao và Bệnh phổi			87			87	BV Lao và Bệnh phổi	
14	BV Tâm thần	13	2	68			83	BV Tâm thần	
15	BV Sản Nhi	6	0	63			69	BV Sản Nhi	
16	BV Đa khoa tỉnh	437	11	652			1,100	BV Đa khoa tỉnh	
17	BV Y dược cổ truyền	30	0	252			282	BV YDCT	
18	TP. Rạch Giá	9,976	124	202	1,741	0	12,043	TTYT Rạch Giá	
19	H. Tân Hiệp	14,200	210	335	224	75	15,044	TTYT Tân Hiệp	
20	H. Châu Thành	5,699	100	387	677	4,492	11,355	TTYT Châu Thành	
21	H. Giồng Riềng	23,990	767	182	2,331	122	27,392	TTYT Giồng Riềng	
22	H. Gò Quao	1,827	168	199	3,205	832	6,231	TTYT Gò Quao	
23	H. Hòn Đất	1,682	1,377	378	1,059	5	4,501	TTYT Hòn Đất	
24	H. Kiên Lương	4,365	483	300	1,222	4,286	10,656	TTYT Kiên Lương	
25	H. Giang Thành	1,112	36	129	1,049	150	2,476	TTYT Giang Thành	
26	TP. Hà Tiên	613	113	113	192	313	1,344	TTYT Hà Tiên	
27	H. An Minh	6,121	7	310	2,459	45	8,942	TTYT An Minh	
28	H. An Biên	3,009	148	423	1,286	22	4,888	TTYT An Biên	
29	H. U Minh Thượng	53	0	217	938	0	1,208	TTYT UM Thượng	
30	H. Vĩnh Thuận	12,920	2,926	528	2,425	0	18,799	TTYT Vĩnh Thuận	
31	H. Kiên Hải	1,432	0	114	868	0	2,414	TTYT Kiên Hải	
32	TP. Phú Quốc	7,892	82	131	1,831	0	9,936	TTYT Phú Quốc	
	Tổng	**95,377**	**6,554**	**5,643**	**23,616**	**22,987**	**154,177**		

Phụ lục 2

BẢNG TỔNG HỢP ĐỐI TƯỢNG TIÊM VẮC XIN LIỀU NHẮC LẦN 2 CHƯA MẮC HOẶC ĐÃ MẮC COVID-19 TRÊN 3 THÁNG (TIÊM ĐỢT 1)

STT	Cơ quan/ đơn vị	Người từ 50 tuổi trở lên	Người từ 18 tuổi trở lên có suy giảm miễn dịch vừa và nặng	Người từ 18 tuổi trở lên thuộc nhóm nguy cơ cao phơi nhiễm Covid-19				Tổng cộng	Ghi chú
				Cán bộ y tế	Cán bộ tuyến đầu	Công nhân, người làm việc trong các khu công nghiệp	Tổng		
1	Sở Y tế			30			30	30	
2	Chi cục ATVSTP			6			6	6	
3	Chi cục DS KHHGD			4			4	4	
4	TT Kiểm soát bệnh tật			123			123	123	
5	TT Giám định y khoa			4			4	4	
6	TT Kiểm nghiệm			8			8	8	
7	Bộ đội biên phòng tỉnh				192		192	192	
8	Bộ Chỉ huy QS tỉnh				130		130	130	
9	Hải đoàn 28				105		105	105	
10	Sở, Ban ngành tỉnh				827		827	827	
11	Khu công nghiệp					9,089	9,089	9,089	
12	Bệnh viện Ung bướu			235			235	235	
13	BV Lao và Bệnh phổi			40			40	40	
14	BV Tâm thần	10	2	38			38	50	
15	BV Sản Nhi	5	0	36			36	41	
16	BV Đa khoa tỉnh	416	11	640			640	1,067	
17	BV Y dược cổ truyền	20	0	148			148	168	
18	TP. Rạch Giá	9,351	106	128	1,318	0	1,446	10,903	
19	H. Tân Hiệp	13,780	175	320	204	63	587	14,542	
20	H. Châu Thành	5,154	100	255	640	4,390	5,285	10,539	
21	H. Giồng Riềng	20,230	704	110	1,978	103	2,191	23,125	
22	H. Gò Quao	1,558	78	147	2,556	659	3,362	4,998	
23	H. Hòn Đất	1,480	648	181	831	0	1,012	3,140	
24	H. Kiên Lương	4,090	434	273	942	4,121	5,336	9,860	
25	H. Giang Thành	598	36	109	899	130	1,138	1,772	
26	TP. Hà Tiên	313	57	113	182	238	533	903	
27	H. An Minh	4,809	7	188	1,844	39	2,071	6,887	
28	H. An Biên	2,791	147	313	1,008	9	1,330	4,268	
29	H. U Minh Thượng	53	0	150	913	0	1,063	1,116	
30	H. Vĩnh Thuận	12,253	2,685	479	1,778	0	2,257	17,195	
31	H. Kiên Hải	1,341		95	729		824	2,165	
32	TP. Phú Quốc	7,547	79	78	1,600	0	1,678	9,304	
	Tổng	**85,799**	**5,269**	**4,251**	**18,676**	**18,841**	**41,768**	**132,836**	

Phụ lục 3

BẢNG TỔNG HỢP ĐỐI TƯỢNG TIÊM VẮC XIN LIỀU NHẮC LẦN 2 ĐÃ MẮC COVID-19 TRONG THỜI GIAN 3 THÁNG (TIÊM ĐỢT 2)

STT	Cơ quan/ đơn vị	Người từ 50 tuổi trở lên	Người từ 18 tuổi trở lên có suy giảm miễn dịch vừa và nặng	Người từ 18 tuổi trở lên thuộc nhóm nguy cơ cao phơi nhiễm Covid-19				Tổng cộng	Ghi chú
				Cán bộ y tế	Cán bộ tuyến đầu	Công nhân, người làm việc trong các khu công nghiệp	Tổng		
1	Sở Y tế			20			20	20	
2	Chi cục ATVSTP			4			4	4	
3	Chi cục DS KHHGD			2			2	2	
4	TT Kiểm soát bệnh tật			83			83	83	
5	TT Giám định y khoa			7			7	7	
6	TT Kiểm nghiệm			12			12	12	
7	Bộ đội biên phòng tỉnh						0	0	
8	Bộ Chỉ huy QS tỉnh				197		197	197	
9	Hải đoàn 28				50		50	50	
10	Sở, Ban ngành tỉnh				608		608	608	
11	Khu công nghiệp					3,556	3,556	3,556	
12	Bệnh viện Ung bướu			35			35	35	
13	BV Lao và Bệnh phổi			47			47	47	
14	BV Tâm thần	3		30			30	33	
15	BV Sản Nhi	1	0	27			27	28	
16	BV Đa khoa tỉnh	21		12			12	33	
17	BV Y dược cổ truyền	10	0	104			104	114	
18	TP. Rạch Giá	625	18	74	423	0	497	1,140	
19	H. Tân Hiệp	420	35	15	20	12	47	502	
20	H. Châu Thành	545	0	132	37	102	271	816	
21	H. Giồng Riềng	3,760	63	72	353	19	444	4,267	
22	H. Gò Quao	269	90	52	649	173	874	1,233	
23	H. Hòn Đất	202	729	197	228	5	430	1,361	
24	H. Kiên Lương	275	49	27	280	165	472	796	
25	H. Giang Thành	514	0	20	150	20	190	704	
26	TP. Hà Tiên	300	56	0	10	75	85	441	
27	H. An Minh	1,312	0	122	615	6	743	2,055	
28	H. An Biên	218	1	110	278	13	401	620	
29	H. U Minh Thượng	0	0	67	25	0	92	92	
30	H. Vĩnh Thuận	667	241	49	647	0	696	1,604	
31	H. Kiên Hải	91		19	139		158	249	
32	TP. Phú Quốc	345	3	53	231	0	284	632	
	Tổng	**9,578**	**1,285**	**1,392**	**4,940**	**4,146**	**10,478**	**21,341**	

Phụ lục 4

BẢNG PHÂN BỔ VẮC XIN, BKT, HAT ĐỂ TIÊM LIỀU NHẮC LẦN 2 CHƯA MẮC HOẶC ĐÃ MẮC COVID-19 TRÊN 3 THÁNG (TIÊM ĐỢT 1)

STT	Đơn vị	Đối tượng (tiêm đợt 1)	Vắc xin	Bơm kim tiêm, hộp an toàn			Ghi chú
			Số liều	BKT 1ml/0,5ml	BKT 5ml	HAT	
1	Sở Y tế	30	30	33	6	1	
2	Chi cục ATVSTP	6	6	7	1	1	
3	Chi cục DS KHHGD	4	4	4	1	1	
4	TT Kiểm soát bệnh tật	123	123	135	23	2	
5	TT Giám định y khoa	4	4	4	1	1	
6	Trung tâm Kiểm nghiệm	8	8	9	2	1	
7	Bộ đội biên phòng tỉnh	192	192	211	35	3	
8	Bộ Chỉ huy QS tỉnh	130	130	143	24	2	
9	Hải đoàn 28	105	105	116	19	2	
10	Sở, Ban ngành tỉnh	827	827	910	152	11	
11	Khu công nghiệp	9,089	9,089	9,998	1,666	117	
12	Bệnh viện Ung bướu	235	235	259	43	4	
13	BV Lao và Bệnh phổi	40	40	44	7	1	
14	BV Tâm thần	50	50	55	9	1	
15	BV Sản Nhi	41	41	45	8	1	
16	BV Đa khoa tỉnh	1,067	1,067	1,174	196	14	
17	BV Y dược cổ truyền	168	168	185	31	3	
18	TP. Rạch Giá	10,903	10,903	11,993	1,999	140	
19	H. Tân Hiệp	14,542	14,542	15,996	2,666	187	
20	H. Châu Thành	10,539	10,539	11,593	1,932	136	
21	H. Giồng Riềng	23,125	23,125	25,438	4,240	297	
22	H. Gò Quao	4,998	4,998	5,498	916	65	
23	H. Hòn Đất	3,140	3,140	3,454	576	41	
24	H. Kiên Lương	9,860	9,860	10,846	1,808	127	
25	H. Giang Thành	1,772	1,772	1,949	325	23	
26	TP. Hà Tiên	903	903	993	166	12	
27	H. An Minh	6,887	6,887	7,576	1,263	89	
28	H. An Biên	4,268	4,268	4,695	781	55	
29	H. U Minh Thượng	1,116	1,116	1,228	205	15	
30	H. Vĩnh Thuận	17,195	17,195	18,915	3,152	221	
31	H. Kiên Hải	2,165	2,165	2,382	397	28	
32	TP. Phú Quốc	9,304	9,304	10,234	1,706	120	
Tổng		**132,836**	**132,836**	**146,122**	**24,356**	**1,722**	

* Khi Bộ Y tế phân bổ vắc xin loại nào thì tỉnh sẽ phân bổ loại vắc xin đó và có thể điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

Phụ lục 5

BẢNG PHÂN BỔ VẮC XIN, BKT, HAT ĐỂ TIÊM LIỀU NHẮC LẦN 2 ĐÃ MẮC COVID-19 TRONG THỜI GIAN 3 THÁNG (TIÊM ĐỢT 2)

STT	Đơn vị	Đối tượng (tiêm đợt 2)	Vắc xin	Bơm kim tiêm, hộp an toàn			Ghi chú
			Số liều	BKT 1ml/0,5ml	BKT 5ml	HAT	
1	Sở Y tế	20	20	22	4	1	
2	Chi cục ATVSTP	4	4	4	1	1	
3	Chi cục DS KHHGD	2	2	2	1	3	
4	TT Kiểm soát bệnh tật	83	83	91	15	2	
5	TT Giám định y khoa	7	7	8	1	1	
6	Trung tâm Kiểm nghiệm	12	12	13	2	1	
7	Bộ đội biên phòng tỉnh	0	0	0	0	0	
8	Bộ Chỉ huy QS tỉnh	197	197	217	36	3	
9	Hải đoàn 28	50	50	55	9	1	
10	Sở, Ban ngành tỉnh	608	608	669	111	8	
11	Khu công nghiệp	3,556	3,556	3,912	652	46	
12	Bệnh viện Ung bướu	35	35	39	6	1	
13	BV Lao và Bệnh phổi	47	47	52	9	1	
14	BV Tâm thần	33	33	36	6	1	
15	BV Sản Nhi	28	28	31	5	1	
16	BV Đa khoa tỉnh	33	33	36	6	1	
17	BV Y dược cổ truyền	114	114	125	21	2	
18	TP. Rạch Giá	1,140	1,140	1,254	209	15	
19	H. Tân Hiệp	502	502	552	92	7	
20	H. Châu Thành	816	816	898	150	11	
21	H. Giồng Riềng	4,267	4,267	4,694	782	55	
22	H. Gò Quao	1,233	1,233	1,356	226	16	
23	H. Hòn Đất	1,361	1,361	1,497	250	18	
24	H. Kiên Lương	796	796	876	146	11	
25	H. Giang Thành	704	704	774	129	10	
26	TP. Hà Tiên	441	441	485	81	6	
27	H. An Minh	2,055	2,055	2,261	377	27	
28	H. An Biên	620	620	682	114	8	
29	H. U Minh Thượng	92	92	101	17	2	
30	H. Vĩnh Thuận	1,604	1,604	1,764	294	21	
31	H. Kiên Hải	249	249	274	46	4	
32	TP. Phú Quốc	632	632	695	116	9	
		0	0	0	0		
Tổng		**21,341**	**21,341**	**23,475**	**3,914**	**294**	

* Khi Bộ Y tế phân bổ vắc xin loại nào thì tỉnh sẽ phân bổ loại vắc xin đó và có thể điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

Phụ lục 6

DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG TIÊM VẮC XIN COVID-19 LIỀU NHẮC LẠI LẦN 2

SỐ TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SỐ LƯỢNG		ĐỊNH MỨC	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
			CHI TIẾT	TỔNG SỐ			
1	3	4	5	6	7	8= 6 x 7	9
I	**Kinh phí vận chuyển vắc xin**					**18,525,000**	
1	Xăng xe vận chuyển vắc xin (RG-TPHCM-RG)	Chuyến	3 chuyến x 231 lít/chuyến	693	19,000	13,167,000	
2	Xăng xe vận chuyển vắc xin (tỉnh xuống 13 huyện, thành phố đất liền)	Chuyến	3 chuyến x 94 lít/ chuyến	282	19,000	5,358,000	
II	**Hội nghị triển khai kế hoạch, tập huấn**					**6,575,000**	
	- Tiền nước uống huyện, thành phố	Người	4CB x 15 huyện x 1 ngày	60	40,000	2,400,000	
	- Tiền nước uống tỉnh	Người	15 người	15	40,000	600,000	
	- Photo tài liệu	Cuốn	75 CB	75	35,000	2,625,000	
	- Văn phòng phẩm		75 CB	75	10,000	750,000	
	- Trang trí, quét dọn		01 lớp	1	200,000	200,000	
III	**In ấn biểu mẫu**					**0**	
	- Phiếu khám sàng lọc và Phiếu đồng ý tham gia TC	Tờ	Địa phương dự trù kinh phí in biểu mẫu				
	- Giấy xác nhận tiêm phòng VX COVID và phiếu hướng dẫn theo dõi sau tiêm	Tờ	Địa phương dự trù kinh phí in biểu mẫu				
IV	**Chi công tác giám sát hoạt động tiêm**					**148,080,000**	
1	**Chi giám sát (PQ, KH)**					66,300,000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú KH	Chuyến	5 người x 2 chuyến x 6 ngày x 250.000đ	60	250,000	15,000,000	
	- Tiền nghỉ đêm KH	Đêm	5 người x 2 chuyến x 5 đêm x 300.000đ	50	300,000	15,000,000	
	- Tiền vé tàu KH	Chuyến	5 người x 2 chuyến x 210.000đ	10	210,000	2,100,000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú PQ	Ngày	5 người x 2 chuyến x 5 ngày x 250.000đ	50	250,000	12,500,000	
	- Tiền nghỉ đêm PQ	Đêm	5 người x 2 chuyến x 4 đêm x 450.000đ	40	450,000	18,000,000	

	- Tiền vé tàu PQ		5 người x 2 chuyến x 320.000đ	10	370,000	3,700,000	
2	**Chi giám sát (GQ, AB, AM, UMT, GR)**					30,450,000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú	Ngày	5 người x 4 chuyến x 4 ngày x 120.000đ	80	120,000	9,600,000	
	- Tiền nghỉ đêm	Đêm	5 người x 4 chuyến x 3 đêm x 300.000đ	60	300,000	18,000,000	
	- Xăng dầu		150 lít	150	19,000	2,850,000	
3	**Chi giám sát (HT, KL, GT, VT)**					26,520,000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú	Ngày	5 người x 3 chuyến x 4 ngày x 160.000đ	60	160,000	9,600,000	
	- Tiền nghỉ đêm	Đêm	5 người x 3 chuyến x 3 đêm x 300.000đ	45	300,000	13,500,000	
	- Xăng dầu		180 lít	180	19,000	3,420,000	
4	**Chi giám sát (TH, CT, HĐ)**					24,810,000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú	Ngày	5 người x 3 chuyến x 4 ngày x 160.000đ	60	160,000	9,600,000	
	- Tiền nghỉ đêm	Đêm	5 người x 3 chuyến x 3 đêm x 300.000đ	45	300,000	13,500,000	
	- Xăng dầu		90 lít	90	19,000	1,710,000	
V	**Hỗ trợ công tiêm**					**1,156,327,500**	
	Tiền công tiêm	Người	154.177 x 2 lần x 7.500đ	154,177	7,500	1,156,327,500	
VI	**Thuốc, vật tư y tế**					**279,200,000**	
1	Bơm kim tiêm 5ml	Cây	28.200 x 2.000đ	28,200	2,000	56,400,000	
2	Bơm kim tiêm 1ml	Cây	100.000 x 2.000đ	100,000	2,000	200,000,000	
3	Hộp an toàn	Hộp	1.900 x 12.000đ	1,900	12,000	22,800,000	
4	Khẩu trang y tế	Hộp		217		0	Sử dụng từ nguồn phòng, chống dịch
5	Dung dịch sát khuẩn tay	Chai		386		0	
6	Tấm chắn giọt bắn	Tấm		541		0	
7	Găng tay	Hộp		32		0	
8	Bộ trang phục chống dịch	Bộ		8,000		0	
	Tổng cộng					**1,608,707,500**	

Bằng chữ: *Một tỷ, sáu trăm lẻ tám triệu, bảy trăm lẻ bảy ngàn, năm trăm đồng.*

Phụ lục 7

Đơn vị
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP BÁO CÁO HÀNG NGÀY KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19
Thời gian bắt đầu triển khai: Ngày ...../...../2022

Ngày báo cáo: ...../...../202..

TT	Địa phương/ Cơ sở y tế / Ngày triển khai	Đợt tiêm*	Loại vắc xin	Số đối tượng trong ngày	Số chuyển bệnh viện tiêm	Số không đồng ý tiêm chủng	Số hoãn tiêm	Số chống chỉ định	Số tiêm được		Vắc xin Covid-19		Số phản ứng thông thường sau tiêm chủng											Số tai biến nặng****	Ghi chú
									Mũi 1	Mũi 2	*Số sử dụng(liều)***	*Số hủy (liều)*	*Số trường hợp có phản ứng nhẹ****	*Đau, sưng tại chỗ tiêm*	*Nôn/buồn nôn*	*Tiêu chảy, đau bụng*	*Sốt <39 độ*	*Sốt ≥39 độ*	*Đau họng/chảy nước mũi*	*Ớn lạnh*	*Đau đầu*	*Phát ban*	*Triệu chứng khác*		
1																									
2																									
3																									
4																									
5																									
6																									
7																									
8																									
Cộng trong																									
Cộng dồn																									

**: Đợt tiêm: Tính theo Quyết định của Bộ Y tế (Đợt 5: QĐ 2971/QĐ-BYT ngày 17/6/2021; Đợt 6: QĐ 3020/QĐ-BYT ngày 23/6/2021)*
***: Số vắc xin sử dụng nguyên lọ (liều) (VD1: lọ vắc xin 10 liều đã mở, sử dụng để tiêm chủng cho 9 người, còn 1 liều trong lọ sau buổi tiêm chủng thì số sử dụng báo cáo là 10 liều. VD2: lọ vắc xin 10 liều đã mở, sử dụng để tiêm chủng cho 11 người thì số sử dụng báo cáo là 10 liều)*
****: Số ca phản ứng nhẹ được ghi nhận trong ngày nhưng có thể bao gồm các ca được tiêm chủng trước ngày báo cáo. Một người có nhiều triệu chứng chỉ ghi nhận 1 trường hợp ở cột này*
*****: Trường hợp xác định là phản ứng nặng thì bắt buộc phải có thông tin báo cáo để nhập vào danh sách "PL 2". Đề nghị Hội đồng chuyên môn cấp tỉnh tổ chức họp và đánh giá, xác định, phân loại ca phản ứng sớm trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận báo cáo theo quy định.*

Ngày.....tháng ....năm 2022
Lãnh đạo đơn vị

Người làm báo cáo

Phụ lục 8: SỞ Y TẾ

ĐƠN VỊ

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP BÁO CÁO HÀNG NGÀY TRƯỜNG HỢP TAI BIẾN NẶNG SAU TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Thời gian bắt đầu triển khai: Ngày ……/……/2022

Ngày báo cáo: ……/……/202….

TT	Cơ sở tiêm chủng	Tỉnh/ Thành phố	Đợt tiêm	Giờ tiêm	Ngày tiêm	Ngày nhận được báo cáo	Họ tên bệnh nhân	Ngày tháng năm sinh	Giới (Nam/ Nữ)	Mũi tiêm vắc xin	Loại vắc xin	Lô vắc xin	Thời điểm xuất hiện phản ứng	Ngày xuất hiện phản ứng	Chẩn đoán sơ bộ	Mô tả diễn biến, xử trí và kết quả	Kết quả
1				…. Giờ	…/…../…	…/…../…..							…. Giờ	…/…../…..			
2				…. Giờ	…/…../…	…/…../…..							…. Giờ	…/…../…..			
3				…. Giờ	…/…../…	…/…../…..							…. Giờ	…/…../…..			
4				…. Giờ	…/…../…	…/…../…..							…. Giờ	…/…../…..			
5				…. Giờ	…/…../…	…/…../…..							…. Giờ	…/…../…..			
6				…. Giờ	…/…../…	…/…../…..							…. Giờ	…/…../…..			
7				…. Giờ	…/…../…	…/…../…..							…. Giờ	…/…../…..			
8				…. Giờ	…/…../…	…/…../…..							…. Giờ	…/…../…..			
9				…. Giờ	…/…../…	…/…../…..							…. Giờ	…/…../…..			
10				…. Giờ	…/…../…	…/…../…..							…. Giờ	…/…../…..			

Ngày.....tháng ....năm 2022

Lãnh đạo đơn vị

Người làm báo cáo

Phụ lục 9

TỈNH: _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ngày tháng năm 202...

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19
Đợt tiêm số ..... (Theo Quyết định số ...../QĐ-BYT ngày...tháng...năm 202....)

I. KẾT QUẢ

Kết quả chung:

Nhóm đối tượng ưu tiên	Các đợt trước đây		Đợt này				Ghi chú
	Số đối tượng	*Số đã tiêm*	*Số đối tượng*	*Số đã tiêm*		*Tỷ lệ (%)*	
				Mũi 1	*Mũi 2*		
Cộng							

Kết quả tiêm vắc xin COVID-19 theo đơn vị:

TT	Đơn vị	Số đối tượng	Số đã tiêm		Tỷ lệ (%)	Ghi chú
			Mũi 1	Mũi 2		
Tổng						

II. SỰ CỐ BẤT LỢI SAU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19

1. Liệt kê những dấu hiệu thường gặp sau khi tiêm vắc xin phòng Covid-19	Số trường hợp
Số trường hợp phản ứng thông thường *(Nếu 1 người có nhiều triệu chứng thì chỉ tính 1 trường hợp ở dòng này.*	
Đau/sưng tại chỗ tiêm	
Nôn/buồn nôn	
Tiêu chảy/đau bụng	
Sốt <39°C	
Sốt ≥39°C	
Đau họng/chảy nước mũi	
Ớn lạnh	
Đau đầu	
Phát ban	

Các triệu chứng khác (ghi rõ)	
Số trường hợp tai biến nặng:	
2. Số trường hợp chống chỉ định:	
3. Số trường hợp tạm hoãn *(ghi lý do tạm hoãn)*	
-	
-	
-	
4. Số trường hợp không đồng ý tiêm chủng	
5. Số trường hợp vắng mặt tại thời điểm tiêm chủng	
6. Số trường hợp chuyển tiêm chủng tại CSYT tuyến trên	

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo

-

-

-

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Thời gian triển khai

- Thời gian chung triển khai trên địa bàn: Từ ngày ... tháng ... năm 2021 đến ngày ... tháng ... năm 2021
- Tổng số điểm tiêm chủng: ....., trong đó:

o Số điểm tiêm chủng tại trạm: .....;

o Số điểm tiêm chủng tại phòng khám đa khoa khu vực: .....;
o Số điểm tiêm chủng tại Bệnh viện: .....;
o Số điểm tiêm chủng lưu động: .....;
- Số cơ sở tiêm chủng:
o Bệnh viện tuyến TW/Khu vực/Tỉnh/Bộ ngành/ĐHY: ..... cơ sở;
o Bệnh viện/Trung tâm Y tế huyện ..... cơ sở;
o Phòng khám đa khoa… ..... cơ sở;
o Trạm Y tế ..... cơ sở;
o Cơ sở tiêm chủng dịch vụ ..... cơ sở;
o Cơ sở khám chữa bệnh tư nhân ..... cơ sở;
o Điểm tiêm chủng lưu động ..... cơ sở;
o Khác (ghi rõ) ..... cơ sở;

2.2. Hoạt động truyền thông

Nội dung	Số lượng

Tổng số lượt tuyên truyền trên báo, đài địa phương	
Số buổi phát thanh trên loa truyền thanh xã/thị trấn	
Tổng số lớp tập huấn đã mở tại địa phương	
Tổng số người tham dự	
Các tài liệu do địa phương phát hành	
Các hình thức tuyên truyền khác	
Số người đã sử dụng ứng dụng Hồ sơ sức khỏe	
Số người đã khai báo sự cố bất lợi sau tiêm vắc xin Covid-19	

2.3. Cung cấp vắc xin, vật tư

Vật tư, vắc xin	Có sẵn/Tồn	Được cấp trong TCMR	Tự mua	Sử dụng*	Hủy	Tồn	Ghi chú
Vắc xin (liều) (theo loại)							
-							
-							
Hộp an toàn (chiếc)							
BKT 0,5ml (cái)							
Vật tư khác:							

[*] : Số liều vắc xin đã tiêm cho đối tượng và số liều còn lại trong các lọ đã mở nhưng không sử dụng hết được tính vào số sử dụng.

2.4. Kinh phí

Nguồn kinh phí	Số kinh phí (đồng)
1. Ngân sách Trung ương cấp	
2. Ngân sách địa phương cấp	
- Tỉnh:	
- Huyện:	
- Xã:	
Các nguồn khác (ghi cụ thể)	
Các hình thức hỗ trợ khác (ghi cụ thể)	
Tổng cộng	

2.5. Công tác giám sát và nhân lực triển khai

a. Công tác giám sát

- Tuyến tỉnh: Số lượt giám sát: ..... lượt; Số người giám sát: ..... người; số điểm giám sát: ..... điểm
- Tuyến huyện: Số lượt giám sát: ..... lượt; Số người giám sát: ..... người; số điểm giám sát: ..... điểm

- Các vấn đề phát hiện trong quá trình giám sát:

+

+

+

- Các vấn đề đã được giải quyết:

+

+

+

b. Nhân lực trực tiếp tham gia

Cán bộ y tế	Lượt người
Khối cơ quan quản lý	
Khối bệnh viện	
Khối trường Y	
Khối Y học Dự phòng	
Quân Y và Y tế các ngành khác	
Tổng số	

Người tình nguyện	Lượt người
Giáo dục	
Hội chữ Thập đỏ	
Hội phụ nữ	
Mặt trận Tổ quốc	
Đoàn Thanh niên	
Ban, Ngành, đoàn thể khác	
Tổng số	

IV. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

4.1. Thuận lợi

-

-

-

4.2. Khó khăn

-

-

-

V. NHẬN XÉT VÀ ĐỀ NGHỊ

Người tổng hợp
(ký ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)